

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Thị trường khởi sắc đầu phiên nối tiếp đà phục hồi từ phiên trước nhưng **lực cung đã chi phối trở lại khiến chỉ số gần như đánh mất đà tăng trong phiên và điều chỉnh về cận mốc tham chiếu**. Tâm lý giao dịch vẫn thận trọng chờ đợi công bố chính sách thuế đối ứng từ chính quyền Tổng thống Trump. Điểm tích cực là **Việt nam đang linh hoạt thích ứng**. Ngày 31/3, Chính phủ đã ban hành Nghị định bổ sung, áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới cho nhiều ngành hàng. Theo đó, ô tô, gỗ, ethanol và một số mặt hàng thực phẩm như đùi gà đông lạnh, cherry, nho khô... chính thức được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới từ 01/04. Kỳ vọng sẽ tạo xúc tác cho thị trường thời gian tới.
- Điểm nhấn trong phiên**, Thanh khoản gia tăng so với phiên trước nhưng vẫn thấp hơn trung bình 20 phiên. Độ rộng nghiêng về phe bán. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Công nghệ, Nguyên vật liệu, Viễn thông, ngược lại, nhóm Dầu khí, Ngân hàng, Tiêu dùng, phản ứng kém khả quan. Về mặt điểm số, đóng vai trò nâng đỡ là lực kéo từ VIC, VCB, FPT, trong khi BID, MBB, SSB kìm hãm. Khối ngoại bán ròng phiên nay 708,4 tỷ, tập trung ở TPB, VNM, GMD.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- Dưới góc độ kỹ thuật, VN-Index chứng lại khi tiếp cận cản 1320 - 1325 điểm cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn đang chi phối. Ngưỡng 1310 điểm hiện giữ vai trò duy trì động lượng. Chỉ số cần vận động trên ngưỡng này để kỳ vọng cân bằng. Trường hợp sụt giảm trở lại thấp hơn, khả năng quán tính giảm sẽ quay lại và thị trường có thể thoái lui về mốc tâm lý 1300 điểm lần nữa.
- Đối với HNX-Index, đà phục hồi vẫn duy trì đến kết phiên, nhưng đang tiếp cận cản mạnh trong nhịp hồi quanh 240, khả năng sẽ chứng lại và có rung lắc.
- Chiến lược chung:** Hạn chế hưng phấn ở những phiên kéo xanh khi xu hướng chưa xác nhận. Duy trì tài khoản ở mức trung bình, tận dụng nhịp hồi để hạ tỷ trọng với những vị thế chưa kịp cơ cấu trước đó.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán KBC – Mua NT2 (Xem tiếp tại trang 7)

VN-Index **1317.83 (0.04%)**
809 Triệu cổ phiếu 19245.8 Tỷ VND (28.23%)

HNX-Index **238.13 (0.72%)**
51 Triệu cổ phiếu 793.1 Tỷ VND (-30.8%)

UpCOM-Index **98.64 (0.17%)**
40 Triệu cổ phiếu 506.8 Tỷ VND (-11.74%)

VN30F1M **1371.6 Tỷ VND (4.4pts)**
140 Nghìn HĐ OI: (44880HĐ)

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số

















Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Số lượng cổ phiếu giao dịch (Triệu)	% Biến động số lượng cổ phiếu so		
	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Phân loại theo chỉ số																
VNindex	1,317.8	0.0%	-0.6%	1.0%	19,245.7	28.2%	9.3%	-6.6%	808.6	37.9%	15.0%	-6.8%				
HNXindex	238.1	0.7%	-1.3%	-0.4%	793.1	-30.8%	-26.7%	-30.9%	50.8	-32.0%	-22.3%	-22.4%				
UpCOMIndex	98.6	0.2%	-0.2%	-0.9%	506.8	-11.7%	-11.6%	-29.1%	39.5	2.4%	0.2%	-26.2%				
VN30	1,376.9	0.0%	-0.3%	1.5%	9,741.9	26.4%	5.6%	-7.8%	336.0	40.9%	15.6%	-5.5%				
VNMID	1,939.6	0.0%	-0.7%	-2.8%	7,584.7	33.9%	16.2%	-2.4%	351.3	45.3%	20.9%	-3.5%				
VNSML	1,455.7	0.1%	-0.8%	-4.4%	1,392.2	6.9%	-7.3%	-22.9%	90.7	9.0%	-9.0%	-23.7%				
Phân loại theo ngành (VNindex)																
Ngân hàng	538.0	-0.1%	-1.1%	1.1%	5,174.2	-	25.4%	-10.0%	255.6	-	23.9%	-8.6%				
Bất động sản	318.5	0.1%	1.5%	17.4%	4,702.7	-	29.4%	23.1%	163.0	-	25.4%	4.6%				
Dịch vụ tài chính	271.3	1.2%	-1.7%	0.7%	3,067.2	-	21.3%	-3.7%	172.8	-	29.8%	-2.9%				
Công nghiệp	185.0	0.3%	-0.5%	-0.4%	1,262.4	-	47.3%	52.6%	43.1	-	52.0%	57.3%				
Tài nguyên cơ bản	462.5	0.9%	-0.8%	-3.7%	814.5	-	-19.1%	-26.8%	43.5	-	-16.4%	-19.5%				
Xây dựng - Vật Liệu	164.2	-0.1%	-0.8%	-2.4%	595.8	-	-19.0%	-37.3%	29.2	-	-9.8%	-35.3%				
Thực phẩm	494.8	-0.2%	-1.4%	-2.3%	1,071.3	-	-29.1%	-25.0%	29.2	-	-20.8%	-24.6%				
Bán Lẻ	1,112.2	0.0%	-4.2%	-3.2%	721.0	-	40.8%	13.8%	11.3	-	33.8%	7.8%				
Công nghệ	554.7	1.2%	-4.5%	-13.6%	511.4	-	-44.9%	-47.9%	6.3	-	-37.0%	-45.5%				
Hóa chất	179.6	-0.1%	-6.1%	-5.6%	431.7	-	-40.5%	-41.3%	11.3	-	-41.0%	-36.6%				
Tiện ích	652.3	-0.5%	-0.2%	-0.2%	182.4	-	-32.2%	-40.8%	10.0	-	-26.5%	-34.7%				
Dầu khí	65.3	-0.4%	-0.9%	-6.4%	78.9	-	-47.7%	-62.6%	3.4	-	-45.2%	-59.2%				
Dược phẩm	404.5	0.1%	-0.1%	-2.3%	57.4	-	-14.8%	-39.1%	5.5	-	-7.9%	-7.0%				
Bảo hiểm	85.1	-0.9%	0.5%	-5.5%	34.0	-	6.8%	-17.4%	0.8	-	-5.7%	-26.9%				

Nguồn: Fiinpro, PHS tổng hợp















Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Vietnam	1,317.8	 0.0%	4.0%	14.4x	1.7x
SET-Index	Thailand	1,173	 0.4%	-16.2%	15.4x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,511	 0.0%	-8.0%	14.6x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,390	 0.4%	-9.5%	14.5x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,248	 1.1%	-4.3%	10.7x	1.3x
Hang Seng	Trung Quốc	3,350	 0.1%	0.0%	11.9x	1.1x
Shanghai Composite	Trung Quốc	23,203	 0.0%	15.7%	11.7x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	35,726	 0.3%	-10.4%	17.7x	1.8x
S&P 500	Mỹ	5,633	 0.4%	-4.2%	24.1x	4.8x
Dow Jones	Mỹ	41,990	 0.0%	-1.3%	22.1x	5.4x
FTSE 100	Anh	8,567	 -0.8%	4.8%	12.8x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,293	 -0.5%	8.1%	15.7x	2.1x
DXY		104	 0.0%	-3.9%	-	-
USDVND		25,646	 0.3%	0.6%	-	-

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

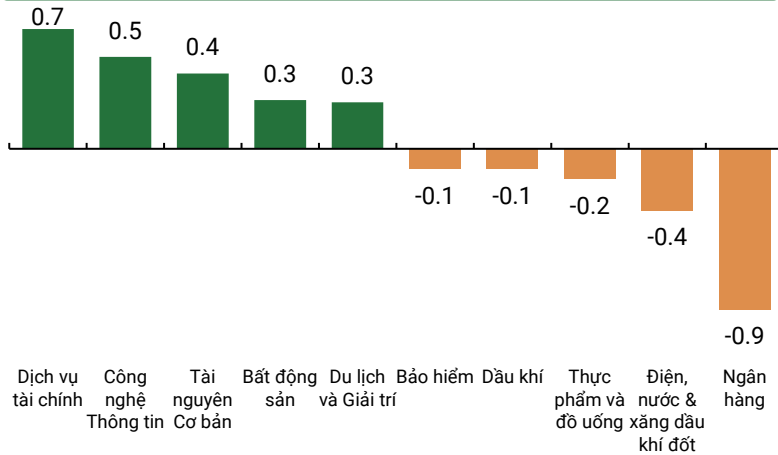
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	 -0.6%	1.2%	-0.8%	-16.7%
Dầu WTI	 -1.0%	1.4%	-1.4%	-16.9%
Khí gas	 -3.5%	3.6%	9.4%	113.4%
Than cốc (*)	 0.0%	-3.7%	-18.6%	-26.0%
Thép HRC (*)	 0.4%	-0.8%	-2.4%	-9.5%
PVC (*)	 0.0%	-2.4%	-2.0%	-12.4%
Phân Urea (*)	 -0.3%	-4.0%	4.1%	18.5%
Cao su thiên nhiên	 -2.0%	-4.4%	-2.2%	18.6%
Bông Cotton	 2.5%	7.2%	0.1%	-24.6%
Đường	 -0.4%	5.5%	-0.8%	-13.2%
World Container Index	 0.0%	-17.5%	-43.0%	-26.0%
Baltic Dirty tanker Index	 -0.5%	24.5%	18.9%	-2.4%
Vàng	 0.1%	9.4%	19.1%	37.1%
Bạc	 -0.9%	8.5%	16.9%	29.3%

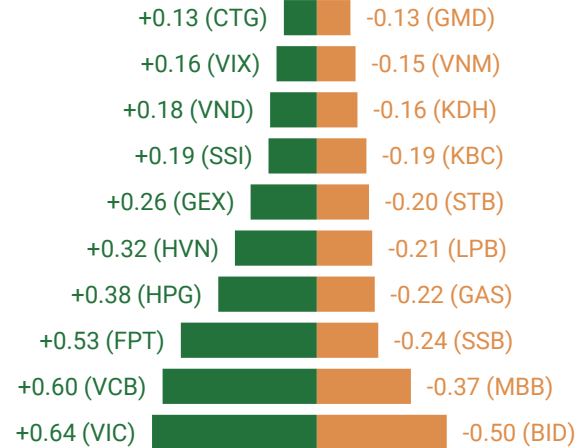
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

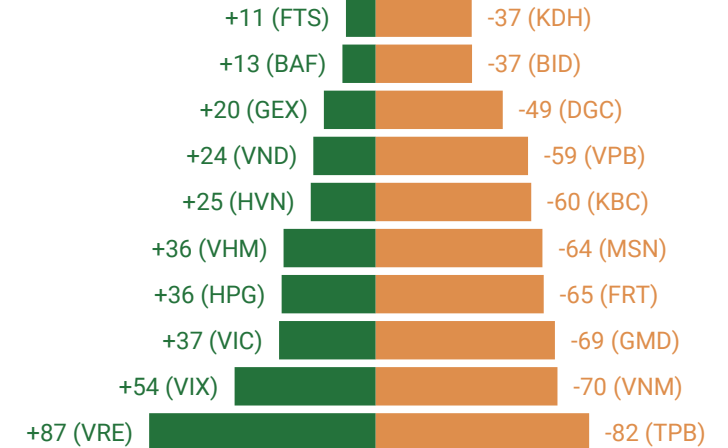
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



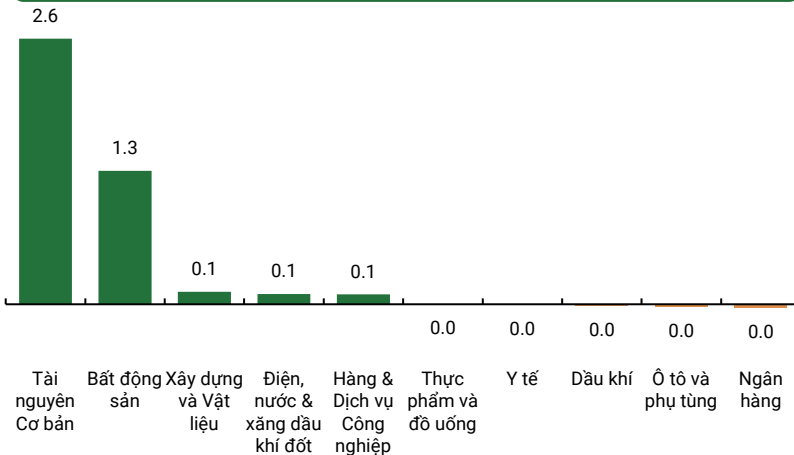
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



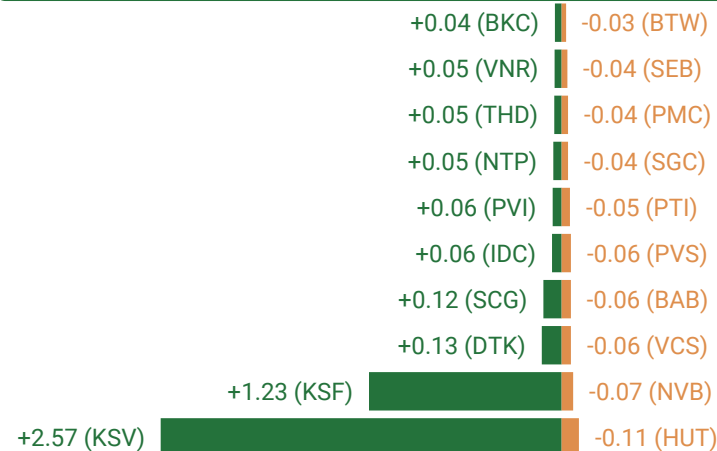
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



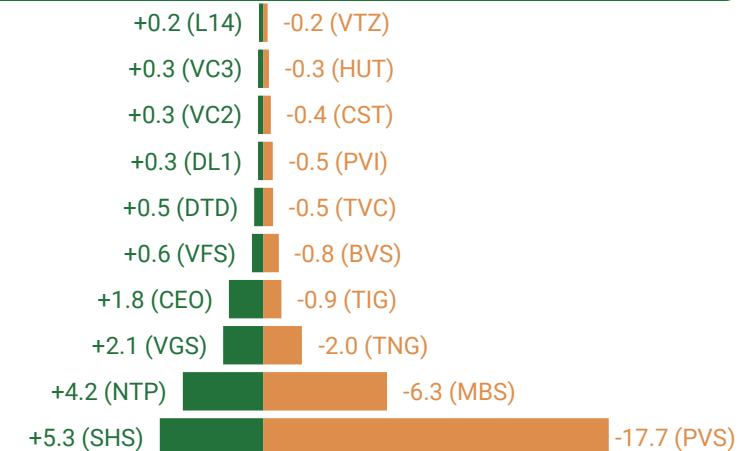
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



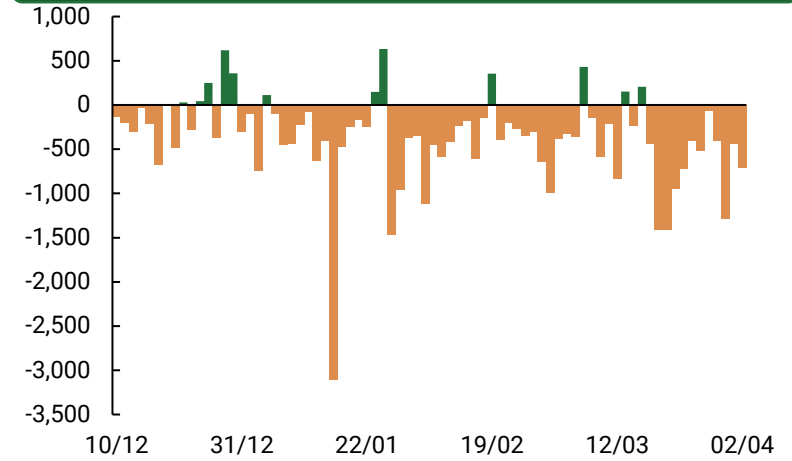
	GEX	VIX	SHB	VHM	FPT
%DoD	5.1%	3.6%	0.8%	0.0%	1.2%
Giá trị	807	800	591	567	479

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VHM	HDB	VIC	EIB	SHB
%DoD	0.0%	0.0%	1.2%	1.3%	0.8%
Giá trị	663	637	508	359	333

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



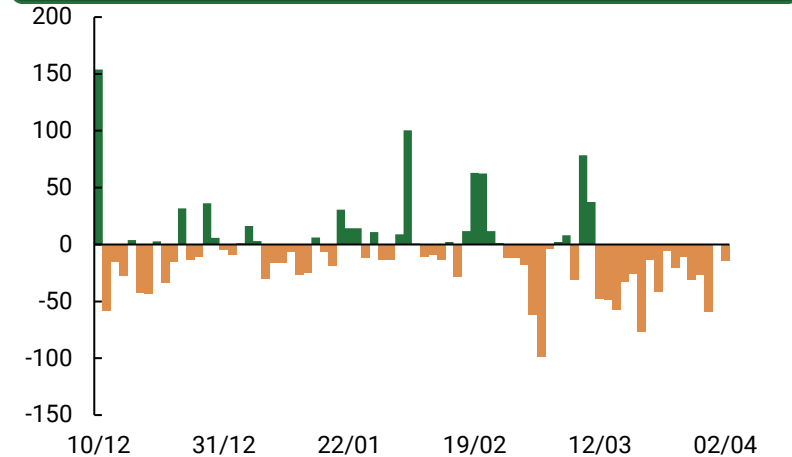
	SHS	MBS	CEO	PVS	KSV
%DoD	0.0%	0.0%	0.0%	-0.6%	10.0%
Giá trị	181	76	47	44	44

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	DL1	IDC	PVI	IPA	NAG
%DoD	8.7%	0.6%	0.6%	2.1%	1.4%
Giá trị	6	5	4	4	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến sao rơi khi tiếp cận cản.
- ✓ Hỗ trợ: 1310 - 1315.
- ✓ Kháng cự: 1320 - 1325.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh

VN-Index vẫn đang vận động trong xu hướng điều chỉnh. Bối cảnh đang thiếu nhóm ngành dẫn dắt mà thay vào đó là mức phục hồi riêng lẻ, kém lan tỏa. Nhóm trụ lớn (điển hình là Vingroup) vẫn thay nhau “giữ điểm” cho thị trường

Chiến lược đầu tư: Duy trì tài khoản ở mức trung bình, tận dụng nhịp hồi để hạ tỷ trọng với những vị thế chưa kịp cơ cấu trước đó.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến spinning top thể hiện giằng co, khớp lệnh duy trì mức thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1370 - 1375.
- ✓ Kháng cự: 1390 - 1400.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh
- ✓ Dòng tiền có dấu hiệu hạ nhiệt ở nhóm vốn hóa lớn khi thanh khoản gần đây không quá nổi trội. Hoạt động luân chuyển vẫn được điều tiết. Với mẫu hình nến lưỡng lự khi tiếp cận kháng cự khả năng đà giảm còn chi phối. Chỉ số có thể kiểm định lại hỗ trợ 1370 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio		
Ticker	KBC	SELL	Current price	29.50	P/E (x)	53.1	
Exchange	HOSE		Action price	30.3	-2.6%	P/B (x)	1.2
Sector	Bất động sản		Selling price (3/4)	29.50		EPS	555.2
					ROE	2.3%	
					Stock Rating	B	
					Scale Market Cap	Mid	



Tín hiệu kỹ thuật

- Giá giảm phủ định nền tăng phiên 31/03 với thanh khoản cao.
- Kháng cự 31 trong ngắn hạn đã kiểm định hai lần và chưa thể bút phá dễ tạo mẫu hình hai đỉnh nếu tiếp tục đánh mất hỗ trợ.
- Chỉ báo RSI giảm về dưới mức 50 cho thấy động lượng suy yếu.
- KN bán ra tránh rủi ro có thể điều chỉnh thấp hơn.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	NT2	BUY	Current price		19.95	P/E (x)	69.3
Exchange	HOSE		Action price (3/4)		19.95	P/B (x)	1.4
Sector	Sản xuất & Phân phối Điện		Target price		22	EPS	288.0
			Cut loss		19	ROE	1.9%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



Tín hiệu kỹ thuật

- MA100 cắt lên MA200 cho khả năng tạo đáy trung hạn. Vận động giá đang cân bằng trở lại quanh khu vực 20.
- Chỉ báo RSI, MACD cải thiện và trong xu hướng đi lên.

Luận điểm cơ bản

- Kỳ vọng năm 2025 sản lượng điện mà EVN thu mua từ NT2 sẽ phục hồi trở lại, khi mà mùa khô đang diễn ra giai đoạn đầu năm. Pha thời tiết chủ đạo trong 2024 là La Nina, điều này khiến cho mưa nhiều hơn, nên EVN đã đẩy mạnh thu mua điện từ thủy điện khiến sản lượng điện từ NT2 giảm trong năm trước.
- Cổ tức đều đặn. Có khả năng nhận được khoản bù lỗ tỷ giá. NT2 có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn lớn, chủ yếu là tiền gửi ngân hàng.
- Sắp hết khấu hao máy móc, thiết bị.

*Rủi ro: Chênh lệch tỷ giá ảnh hưởng. Sản lượng điện khí được EVN thu mua có thể thay đổi. Các hoạt động bảo trì nhà máy.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	KBC	Bán	03/04/2025	29.50	30.30	-2.6%	34.0	12.2%	28.5	-5.9%	Phủ định nển tăng
2	NT2	Mua	03/04/2025	19.95	19.95	0.0%	22.0	10.3%	19	-4.8%	Tín hiệu tạo đáy

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	DXG	Mua	20/03/2025	15.95	16.75	-4.8%	18.5	10.4%	15.8	-5.7%	
2	POW	Mua	24/03/2025	12.80	12.45	2.8%	13.5	8.4%	12	-4%	
3	BVB	Mua	25/03/2025	14.14	14.50	-2.5%	16	10.3%	13.8	-5%	
4	ABB	Mua	01/04/2025	8.02	7.79	3.0%	8.8	13.0%	7.4	-5%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Theo đồ thị 15 phút, VN30F2504 khởi sắc đầu phiên nhưng giao dịch đã chậm lại và lực cung chi phối tại kháng cự 1375 điểm khiến vận động giá hạ nhiệt sau đó. Với nến giảm thân lớn marubozu khi tiếp cận vùng cản càng củng cố thêm cho xu hướng điều chỉnh.
- Nhìn chung, đà giảm vẫn còn gây áp lực.
- Chiều Long cân nhắc tham gia khi xác nhận thoát khỏi kênh giá điều chỉnh. Chiều Short tham gia khi tín hiệu phục hồi yếu ớt trong phiên và tiếp tục sập gãy hỗ trợ bên dưới.

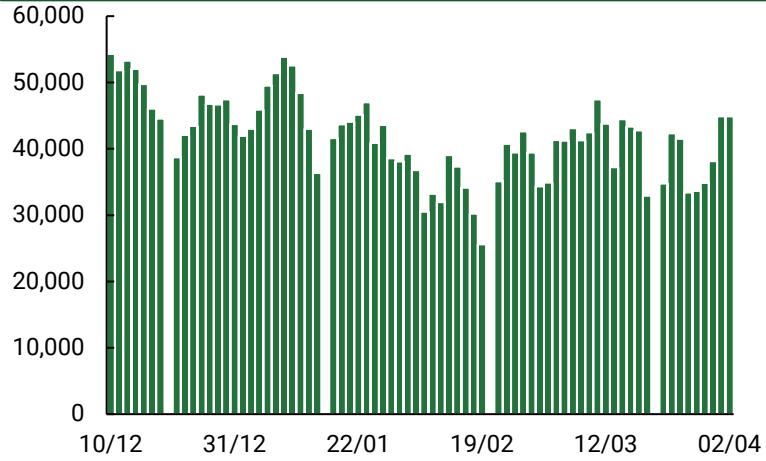
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	<1368	1360	1371	8 : 3
Long	>1375	1381	1372	6 : 3

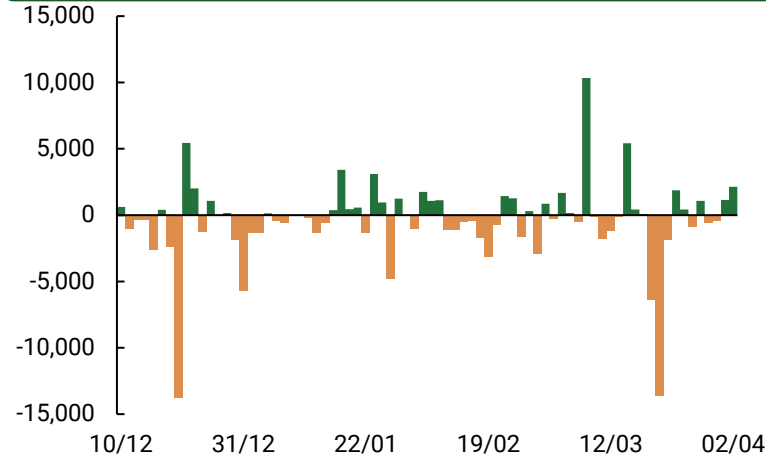
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch**	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,376.9	0.0						
VN30F2504	1,371.6	5.6	139,222	44,880	1,377.4	-5.8	17/04/2025	15
VN30F2505	1,371.8	6.8	413	1,702	1,378.3	-6.5	15/05/2025	43
VN30F2506	1,369.6	2.4	14	1,023	1,379.5	-9.9	19/06/2025	78
VN30F2509	1,371.0	3.1	39	583	1,382.5	-11.5	18/09/2025	169

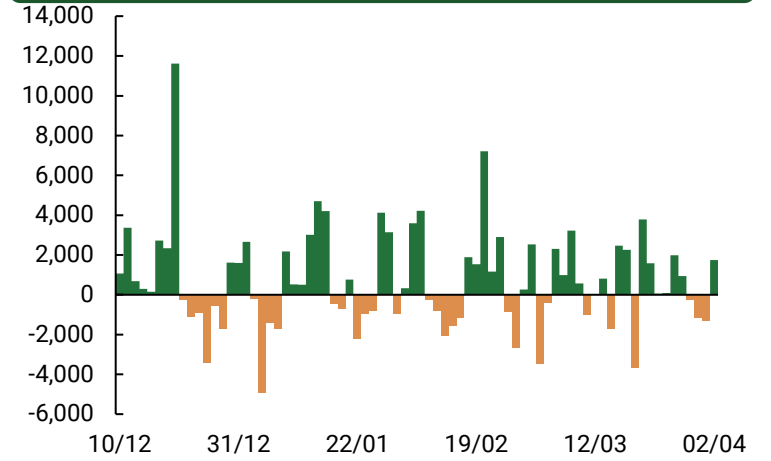
Khối lượng mở (Open interest)



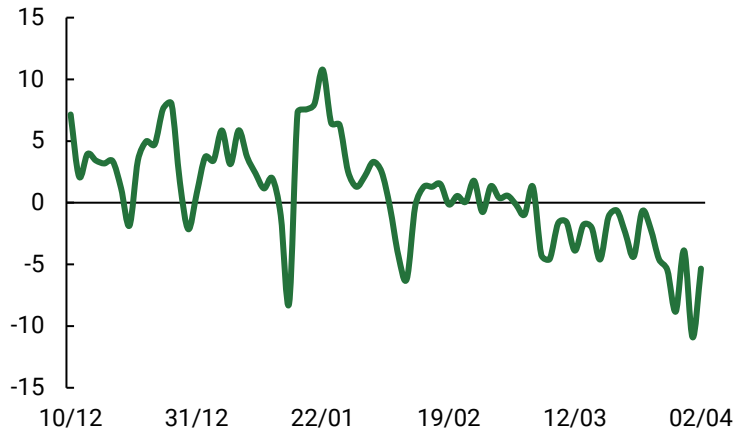
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



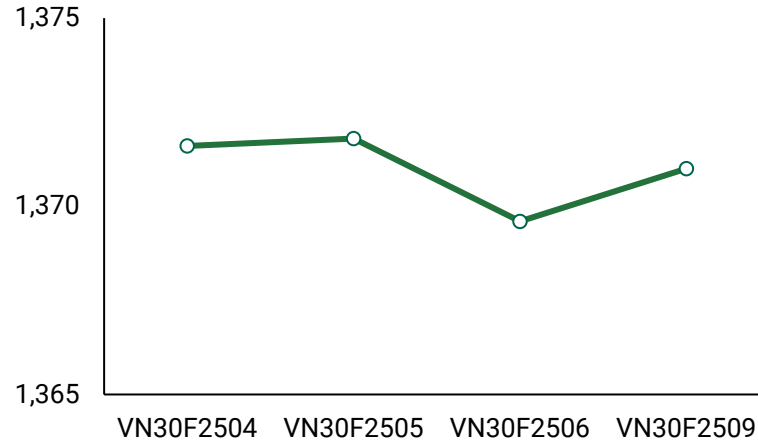
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



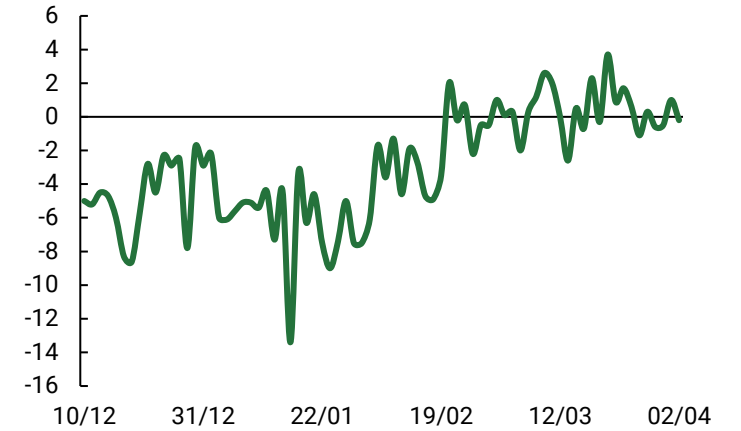
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP:

HSX:NVL - Thanh tra Chính phủ kiến nghị: Truy thu Novaland 446 tỷ đồng:

+ Theo Kết luận thanh tra số 82/KL-TTCP về trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng của UBND Thành phố Hồ Chí Minh của Thanh tra Chính phủ, qua kiểm tra một số đồ án quy hoạch xây dựng tại một số quận/huyện vẫn còn nhiều tồn tại, bất cập và vi phạm. Số tiền rà soát, tính toán, truy thu tiền sử dụng đất với các dự án còn nợ tiền sử dụng đất trên toàn địa bàn Thành phố với số tiền 802,8 tỷ đồng.

+ Trong đó có dự án Richstar Residence của Công ty Nova Richstar – công ty con của CTCP Tập đoàn đầu tư địa ốc Nova (Novaland), ghi nhận số tiền tạm tính chưa nộp khoảng 446.2 tỷ VND.

HSX: HDG - Thanh tra về việc nhận giá ưu đãi điện mặt trời: Hà Đô (HDG) 'bay' hơn 300 tỷ lợi nhuận sau kiểm toán

+ HDG công bố BCTC kiểm toán với lợi nhuận trước thuế năm 2024 chỉ đạt 572,8 tỷ đồng, thay vì 880 tỷ như báo cáo trước đó. Lợi nhuận ròng đạt 348 tỷ đồng (thay vì 576 tỷ đồng như báo cáo tự lập) – giảm 48% so với năm 2023. Nguyên nhân là sau kiểm toán, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng thêm 93 tỷ đồng và đặc biệt, chi phí khác tăng thêm 223 tỷ. Trong khoản mục này, Hà Đô bất ngờ xuất hiện khoản chi phí 209 tỷ đồng dự phòng ngắn hạn phải trả.

+ Hà Đô giải trình cho biết nguyên nhân là do căn cứ trên tình trạng pháp lý của Dự án Điện mặt trời Hồng phong 4 và thực tế thu hồi công nợ, Công ty đã đánh giá và tạm ước tính ảnh hưởng có thể đến tiền bán điện để ghi nhận dự phòng trên báo cáo tài chính hợp nhất. Dự án này là một trong số các dự án được đề cập trong Thông báo kết luận thanh tra số 3116/TB-TTCP ngày 25/12/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh

Cập nhật thông tin kế hoạch kinh doanh các doanh nghiệp năm 2025:

+ HSX:VCG - Công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên 2025 với mục tiêu doanh thu 15.5 ngàn tỷ đồng (+18% YoY), nhưng lợi nhuận sau thuế tăng thấp hơn 8% so với cùng kỳ, đạt 1.2 ngàn tỷ đồng.

+ HSX: SZC - công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên 2025 với mục tiêu doanh thu đạt gần 931 tỷ đồng, tăng 2% so với thực hiện 2024; lợi nhuận sau thuế phấn đấu bằng năm trước hơn 302 tỷ đồng. Và 10% cổ tức tiền mặt

- 01/04 Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế đối ứng với các đối tác
- 04/04 Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 03/2025
- 07/04 Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ tháng 04/2025

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
DGW	38,300	48,500	26.6%	Mua
DBD	53,500	68,000	27.1%	Mua
HAH	53,400	61,200	14.6%	Tăng tỷ trọng
PNJ	82,500	111,700	35.4%	Mua
HPG	27,250	32,400	18.9%	Tăng tỷ trọng
DRI	13,770	15,100	9.7%	Nắm giữ
DPR	46,400	43,500	-6.3%	Giảm tỷ trọng
VNM	60,500	72,500	19.8%	Tăng tỷ trọng
STB	39,250	38,800	-1.1%	Giảm tỷ trọng
ACB	25,950	31,900	22.9%	Mua
MBB	24,350	31,100	27.7%	Mua
MSB	12,050	13,600	12.9%	Tăng tỷ trọng
SHB	12,550	12,400	-1.2%	Giảm tỷ trọng
TCB	27,900	30,700	10.0%	Tăng tỷ trọng
TPB	14,250	19,700	38.2%	Mua
VIB	19,950	22,900	14.8%	Tăng tỷ trọng
VPB	19,150	24,600	28.5%	Mua
CTG	41,950	42,500	1.3%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
HDB	22,450	28,000	24.7%	Mua
VCB	64,800	69,900	7.9%	Nắm giữ
BID	38,700	41,300	6.7%	Nắm giữ
LPB	33,100	28,700	-13.3%	Bán
MSH	58,700	58,500	-0.3%	Giảm tỷ trọng
TCM	37,000	50,300	35.9%	Mua
IDC	53,900	72,000	33.6%	Mua
SZC	41,800	49,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
BCM	75,600	80,000	5.8%	Nắm giữ
SIP	86,100	88,000	2.2%	Nắm giữ
IMP	45,250	41,800	-7.6%	Giảm tỷ trọng
VHC	62,800	83,900	33.6%	Mua
ANV	16,500	17,200	4.2%	Nắm giữ
FMC	47,100	50,300	6.8%	Nắm giữ
SAB	49,300	64,000	29.8%	Mua
MWG	58,800	73,600	25.2%	Mua
VSC	17,700	18,200	2.8%	Nắm giữ
GMD	56,300	71,000	26.1%	Mua

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,

Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,

Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm

Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,

Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801